TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST.
Ngày 10 - 7 - 2025.
V/v: "ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương và ông Lê Chí Trung.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình), giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 12/10/1996; số căn cước công dân: 035196006339; nơi ĐKHKTT: tổ dân phố DN, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố DN, phường CS, tỉnh Ninh Bình); địa chỉ: tổ dân phố TTH, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố TTH, phường CS, tỉnh Ninh Bình).

**** Bị đơn:*** Anh Trần Gia L, sinh ngày 18/8/1993; số căn cước công dân: 035093007262; địa chỉ: Số nhà 3, ngõ 192, tổ dân phố DN, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố DN, phường CS, tỉnh Ninh Bình).

Phiên tòa có mặt chị A; vắng mặt anh L không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án chị Vũ Thị Ngọc A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Gia L lấy nhau có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện của hai bên vào ngày 30/6/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình) sau thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Việc kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương hai bên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống đến tháng 3 năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng nhất vào khoảng

tháng 3 năm 2024. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc như chị mong muốn. Do mâu thuẫn không giải quyết được nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2025 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên chấm dứt quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn dành cho anh L, mâu thuẫn giữa hai bên không thể hàn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Gia L.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần PA, sinh ngày 12/10/2013 (con gái) và cháu Trần Bảo L, sinh ngày 10/5/2019 (con trai) do chị đang nuôi dưỡng cả hai cháu ở tại nhà bố mẹ của chị. Vì vậy, khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con chung và chị yêu cầu anh Trần Gia L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Trường hợp chị không được nuôi cả hai con chung thì chị xin nuôi cháu Trần Bảo L vì cháu còn bé cần sự chăm sóc của chị hơn.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên chị không đề nghị giải quyết, hiện nay chị không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Gia L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của anh Trần Gia L.

* Ý kiến nguyện vọng của cháu Trần PA: Hiện nay cháu đang ở với mẹ cháu tại nhà ông bà ngoại cháu nên khi bố mẹ cháu ly hôn cháu muốn ở với mẹ cháu.

* Quan điểm của bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ anh L): Về hôn nhân, nuôi con chung giữa chị A và anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và công nợ chung của chị A và anh L không có gì cả.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân phường Châu Sơn: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung giữa chị A và anh L theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cụ thể bị đơn không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải, tại các phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 147; 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Ngọc A.

- Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Ngọc A và anh Trần Gia L.

- Về con chung: Giao cháu Trần PA cho anh Trần Gia L chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Bảo L cho chị Vũ Thị Ngọc A nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Ngọc A phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Trần Gia L có nơi cư trú tại tổ dân phố DN, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố DN, phường CS, tỉnh Ninh Bình). Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "kiện ly hôn, nuôi con chung" giữa chị Vũ Thị Ngọc A và anh Trần Gia L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Trần Gia L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng trước đó anh cũng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 19/6/2025 không có lý do nên việc xét xử vắng mặt của anh L tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại các Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Ngọc A và anh Trần Gia L lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 30/6/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình) là hoàn toàn tự nguyện, nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Ngọc A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có thời gian dài chung sống hòa thuận nhưng sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị A xuất phát từ việc hai bên không còn phù hợp với nhau do bất đồng về quan điểm sống, cách sống và không thể có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2025 đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh L nhiều lần để tham gia các buổi làm việc, các phiên họp hoà giải tại Tòa án nhưng anh L đều vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó, chứng tỏ anh L cũng không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng anh. Còn chị A mặc dù Toà án, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên chị A suy nghĩ lại nhưng chị A vẫn cương quyết xin ly hôn anh L. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Ngọc A là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Phương Anh, sinh ngày 12/10/2013 (con gái) và cháu Trần Bảo Lâm, sinh ngày 10/5/2019 (con trai), hiện cả hai cháu đang ở với chị A tại nhà bố mẹ chị. Xét nguyện vọng của chị A muốn được nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, nguyện vọng của cháu Trần Phương Anh muốn ở với chị A. Hội đồng xét xử thấy: Nguyện vọng của chị A là chính đáng nhưng xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế, điều kiện nuôi dưỡng của chị A, anh L thì thấy cả hai có điều kiện, hoàn cảnh ngang nhau. Ngoài ra bản thân chị A muốn nuôi cả 02 con chung nhưng yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử thấy, cần giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung, giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Phương Anh và giao chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Bảo Lâm. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp pháp luật theo quy định tại các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con nuôi, con riêng: Chị A xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị A phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị A, anh L thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Ngọc A và anh Trần Gia L.

[2] Về con chung: Giao anh Trần Gia L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Phương Anh, sinh ngày 12/10/2013 (con gái), cho đến khi cháu Trần Phương Anh trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao chị Vũ Thị Ngọc A được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Bảo Lâm, sinh ngày 10/5/2019 (con trai), cho đến khi cháu Trần Bảo Lâm trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Ngọc A phải nộp là 300.000đ, được đối trừ với 300.000đ, mà chị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002189 ngày 28/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị A đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị A có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 5 - Ninh Bình;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình (ĐKKH ngày 30/6/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên